

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST.
Ngày 21 tháng 11 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.
2. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn M, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn P - Sinh năm 1965 và bà Lê Thị T - Sinh năm 1965; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Vũ Thị L, sinh năm 1994; Có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 05/7/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Người bị hại: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 19, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

3. Những người làm chứng:

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Vũ Văn P, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn M và anh Phạm Văn B có mâu thuẫn với nhau từ trước và đã có lần đánh nhau do B có quan hệ tình cảm với vợ M là chị Vũ Thị L. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, M đi xe máy BS 18E1-19309 cùng con gái là Vũ Thị H đi đón chị L đi làm về. Trên đường về nhà, M vào cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị H ở mặt đường Quốc lộ 21B thuộc địa phận xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định mua thuốc lá. Sau khi mua thuốc lá M đứng ở trước cửa quán hút thuốc còn chị L đi vào trong cửa hàng. Lúc này Phạm Văn B đi xe máy một mình từ ngã ba TL về phía xã H, huyện Hải Hậu, khi đi ngang qua hàng tạp hóa của chị H, B nhìn thấy chị L và M thì anh B gọi: “L ơi” rồi tiếp tục đi xe máy qua cửa hàng khoảng 30 mét về phía xã H thì dừng xe bên vệ đường rồi xuống xe lên ngồi trên hàng rào chắn bằng kim loại ở phía Tây đường Quốc lộ 21B với sông Trá Linh nhìn về phía hàng tạp hóa, mục đích khiêu khích trêu chọc M. M thấy anh B gọi tên vợ mình, sau đó lại dừng xe ngồi trên hàng rào chắn gần đó, để khiêu khích nên M đã bực tức lấy con dao phay loại dao thái trên mặt bàn bán thịt lợn để trên vệ đường trước cửa nhà chị H kẹp vào nách rồi đi bộ đến chỗ anh B ngồi, mục đích để đánh “dằn mặt” anh B. Khi M đi đến gần vị trí anh B ngồi, anh B liền nhảy xuống đường lấy chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe máy của mình cầm ở tay phải lao đến đập liên tiếp 02 cái vào vai M. M liền lấy con dao kẹp ở nách ra vung lên chém nhiều nhát về phía anh B, anh B dùng mũ bảo hiểm đỡ. M chém một nhát vào thái dương trái anh B làm rách da chảy máu. Thấy M tiếp tục giơ dao lên chém tiếp anh B liền giơ tay trái lên đỡ thì bị M chém vào bàn tay và cẳng tay trái làm rách da chảy máu. Anh B sợ bỏ chạy về phía xã H, M đuổi theo một đoạn thì không đuổi nữa. Anh B chạy sang xóm 10 xã T, huyện T núp vào bụi cây chuối ven đường, sau đó gọi điện cho bạn là anh Phạm Văn Q đến để đưa B đi cấp cứu. Anh Q cùng bạn là anh Đặng Văn M đến đưa anh B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hậu quả: Anh Phạm Văn B bị rách da chảy máu ở vùng đầu phần bên thái dương trái, cánh mũi trái, ngón tay, khủy tay trái, vỡ xương thành ngoài hốc mắt trái.

Ngày 27/6/2019 Vũ Văn M đến Công an huyện Trực Ninh đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại hiện trường: 01 mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi trai, kiểu dáng thể thao màu xanh da trời; 01 xe máy nhãn hiệu Honda BS: 18E1-193.09 đã qua sử dụng

của Vũ Văn M; 01 xe máy nhãn hiệu Honda BS: 18B1-504.92 đã qua sử dụng của Phạm Văn B.

- Thu giữ 01 con dao đã qua sử dụng dài 32,5cm. Lưỡi dao bằng kim loại, kích thước 19,5 x 5cm, có 1 lưỡi sắc mỏng vát về phần đầu có lỗ treo. Lưỡi dao bị sứt mẻ, cán dao bằng gỗ, hình hộp kích thước 13 x 3 x 2,5cm do bà Vũ Thị N, sinh năm 1961 và ông Vũ Văn P, sinh năm 1965 trú tại: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giao nộp.

Bản giám định pháp y về thương tích số: 121/19/TgT ngày 04/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn B là: 6% do vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Ngày 27/7/2019 CQĐT Công an huyện Trực Ninh trưng cầu giám định bổ sung về thương tích của anh Phạm Văn B. Bản giám định pháp y về thương tích số: 179/19/TgT ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn B là: 11%, do vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Sau sự việc xảy ra Vũ Văn M đã gặp anh Phạm Văn B thỏa thuận bồi thường thương tích cho anh B số tiền là 25.000.000 đồng. Anh B đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M.

Tại cơ quan điều tra: Vũ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung trên.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2019, VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt Vũ Văn M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 05/7/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã thu giữ dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị sứt mẻ, kích thước 19,5 x 5cm, có 1 lưỡi sắc mỏng vát về phần đầu có lỗ treo, cán dao bằng gỗ, hình hộp kích thước 13 x 3 x 2,5cm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Kết luận Giám định pháp y; Lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định. Phạm Văn B và Vũ Văn M có mâu thuẫn với nhau về việc B có quan hệ tình cảm với chị Vũ Thị L vợ của Vũ Văn M. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/6/2019 Phạm Văn B đi qua cửa hàng tạp hóa của chị H đã gọi chị L vợ M, sau đó lại dừng xe ngồi ở trên hàng rào chắn ven đường để khiêu khích M. Bực tức về hành vi của anh B, M đã lấy con dao phay loại dao thái trên mặt bàn bán thịt lợn để bên vệ đường trước cửa nhà chị H kẹp vào nách rồi đi bộ đến chỗ anh B ngồi, mục đích để đánh “dằn mặt” anh B. Khi M đi đến gần vị trí anh B ngồi, anh B liền nhảy xuống đường lấy chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe máy của mình lao đến đập liên tiếp 02 cái vào vai M. M liền lấy con dao kẹp ở nách ra chém liên tiếp về phía anh B. M đã chém một nhát vào vùng mặt bên trái làm rách da chảy máu, anh B giơ tay trái lên đỡ thì bị M chém vào bàn tay và cẳng tay trái làm rách da chảy máu. Hậu quả anh B bị thương tích 11%. Hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Phạm Văn B của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng bị kích động về tinh thần do bị hại anh Phạm Văn B có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị L vợ bị cáo, khi gặp bị cáo đi cùng chị L, anh B đã có hành vi khiêu khích và đánh bị cáo trước. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra tự thú. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, e, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Vũ Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Về hình phạt xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi của người bị hại đã có hành vi khiêu khích, đánh bị cáo trước. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra tự thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn; Xét thấy về hình phạt không cần thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thương tích xong cho anh B, anh B không yêu cầu bồi thường thêm, vì vậy về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Đối với hành vi của anh Phạm Văn B dùng vũ lực đánh vào người bị cáo M nhưng không gây thương tích, không làm tổn hại sức khỏe cho đối với bị cáo M, CQĐT Công an huyện Trục Ninh không khởi tố và đã xử phạt hành chính đối với anh Phạm Văn B là đúng pháp luật.

[8] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BS: 18E1-193.09 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BS: 18B1-504.92 qua xác minh là phương tiện đi lại của bị cáo M và anh B; Chiếc vũ lực B dùng để đánh M là do B mượn của bố đẻ là ông Phạm Văn D; CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại xe máy cho M, anh B và trả lại vũ lực cho ông D là đúng pháp luật.

[10] Vật chứng: Đối con dao bị cáo M đã dùng là hung khí chém anh B là của chị Lê Thị H, chị H có ý kiến không nhận lại con dao. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã thu giữ có hình dạng, kích thước như trên.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS: Xử phạt Vũ Văn M **24 (hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử trách **48 (bốn mươi tám)** tháng, tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm 21-11-2019. (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 05/7/2019).

Giao bị cáo Vũ Văn M cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 32,5cm. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số: 11/THA ngày 19-11-2019 giữa CCCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng